

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ LÁCH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Phận.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Hà Công Tâm.

2. Bà Trương Ngọc Phiêm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Ngọc Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa:

\* ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc Q - Sinh năm: 1990; ĐKTT: ấp BT, xã HN, huyện CL, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt - Có đơn xin giải quyết vắng).

\* ***Bị đơn:*** Anh Lê Nguyễn Tấn H - Sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp BT, xã HN, huyện CL, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:***

***Về hôn nhân:*** Năm 2014 chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Lê Nguyễn Tấn H có tiền đến hôn nhân, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nghĩa, huyện CL, tỉnh Bến Tre ngày 12/11/2014. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh H không lo cho gia

đình, thường hay uống rượu, lúc say rượu anh hay chửi, đánh và đuổi chị và con ra khỏi nhà. Từ đó giữa anh chị thường xảy ra cãi vã và đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa anh chị cũng như gia đình 02 bên không có tác động để anh chị đoàn tụ. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, chị Q yêu cầu được ly hôn với anh H.

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Lê Nguyễn Tấn H có 01 người con chung là Lê Nguyễn Tường V - Sinh ngày 28/3/2017. Hiện đang sống với chị Q, Sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi con mà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, về nợ:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Nguyễn Tấn H vắng mặt nên không có lời trình bày:***

***\* Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:***

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng nên Kiểm sát viên không có ý kiến. Về quan điểm giải quyết vụ án:

*Về hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Quyên đối với anh H.

*Về con chung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Q là cháu Lê Nguyễn Tường V - Sinh ngày 28/3/2017. Ghi nhận việc chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, về nợ:* Chị Q khai không có nên không xem xét. Anh H vắng mặt và không gửi cho Tòa án yêu cầu gì liên quan đến Tài sản, nợ nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:* Việc kết hôn giữa chị Q và anh H là tự nguyện, anh chị có

tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nghĩa, huyện CL, tỉnh Bến Tre vào ngày 12/11/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q vẫn kiên quyết ly hôn với anh H. Trong khi đó anh H vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh. Từ đó cho thấy anh H không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh H là phù hợp.

*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Lê Nguyễn Tấn H có 01 người con chung là Lê Nguyễn Tường V - Sinh ngày 28/3/2017.

Xét thấy, cháu Lê Nguyễn Tường V chưa được 03 tuổi và cháu đang sống với chị Q. Chị Q hiện làm công nhân với mức thu nhập ổn định. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi dưỡng. Do vậy, cần giao cháu V cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận việc chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản, về nợ:* Chị Q khai không có nên không xem xét. Anh H mặt và không gửi cho Tòa án văn bản yêu cầu về tài sản, về nợ nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Về án phí:* Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### ***Tuyên xử:***

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Q đối với anh Lê Nguyễn Tấn H.

#### **2. Về con chung:**

Giao cháu Lê Nguyễn Tường V - Sinh ngày 28/3/2017 cho Quyên tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung chị Q, anh H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản, về nợ:** Chị Q khai không có nên không xem xét.

Anh H vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản yêu cầu về tài sản, về nợ nên không xem xét.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000650 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị Q đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã (nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn);
- Lưu hsva, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Lê Văn Phận**